

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2018 - 2019
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: NGÔN NGỮ NHẬT

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Học phần giúp người học xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lí giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kì 1	Tự luận
2	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kĩ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kì 1	Thực hành
3	Cơ sở văn hóa VN	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản, hệ thống về văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam. Thông qua đó học phần giúp người học có những hiểu biết về các nội dung của văn hóa Việt Nam	2	Học kì 1	Tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm, tiểu

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		như: nguồn gốc, đặc trưng, cấu trúc, quy luật hình thành văn hóa và những thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam. Thông qua đó hình thành ở người học các kỹ năng tìm hiểu, nghiên cứu và giới thiệu về văn hoá Việt Nam.			luận
4	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kì 1	Trắc nghiệm, tự luận
5	Nghe 1	Học phần giúp người học luyện nghe phát âm, giúp người học nắm vững cách phát âm cơ bản, đặc biệt là âm dài, âm ngắn, âm ngắt, âm đục.	2	Học kì 1	Tự luận
6	Nói 1	Học phần giúp người học học phát âm, giúp người học nắm vững cách phát âm cơ bản, đặc biệt là âm dài, âm ngắn, âm ngắt, âm đục.	2	Học kì 1	Vấn đáp
7	Đọc 1	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về cấu trúc ngữ pháp cơ sở, cung cấp vốn từ vựng cơ sở.</p> <p>Học phần giúp người học có kiến thức cách viết chữ Kana và một số chữ Hán cơ bản (khoảng 300 chữ Hán), giúp học sinh nắm chắc 4 loại ký tự dùng trong tiếng Nhật: chữ Hán, chữ Katakana, chữ Hiragana, chữ Romaji.</p> <p>Hướng dẫn đọc những bài đọc hiểu đơn giản trình độ sơ cấp của tiếng Nhật.</p>	2	Học kì 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
8	Viết 1	Học phần giúp người học xây dựng nội dung học phần: <ul style="list-style-type: none"> - Dạy cách viết các chữ Kana và một số chữ Hán cơ bản (khoảng 300 chữ Hán) - Ứng dụng các cấu trúc ngữ pháp, các từ vựng cơ sở để viết được những đoạn văn cơ bản như giới thiệu bản thân, mô tả, thể hiện suy nghĩ, sở thích của bản thân. 	2	Học kì 1	Tự luận
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lí luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lí tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kì 2	Tự luận
10	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lí luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kì 2	Tự luận
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về công việc nghiên cứu khoa học, tiến trình thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học, các hình thức trình bày kết quả nghiên cứu, các hướng nghiên cứu của người học Sư phạm Toán và vận dụng được kiến thức đó để xây dựng và trình bày một đề cương nghiên cứu khoa học.	2	Học kì 2	Tiểu luận
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn	1	Học kì 2	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.			
13	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 2	Tự luận
14	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kì 2	Thực hành
15	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần giúp người học những hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ học, tạo điều kiện cho người học hiểu sâu hơn về tiếng Việt và các ngoại ngữ mà họ đang học. Về nhận thức, người học được cung cấp kiến thức tổng quát về ngôn ngữ học, bản chất, chức năng, hệ thống tín hiệu ngôn ngữ.v.v... và kiến thức về các phân ngành của ngôn ngữ học (như ngữ âm học, từ vựng – ngữ nghĩa học, ngữ pháp học...) Về kĩ năng, người học vận dụng tốt những hiểu biết về ngôn ngữ và ngôn ngữ học vào việc sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là các ngoại ngữ.	2	Học kì 2	Tự luận
16	Nghe 2	Học phần giúp người học luyện nghe phát âm, giúp học sinh nắm vững cách phát âm cơ bản. Hướng dẫn nghe hiểu những đoạn hội thoại đơn giản, giúp người học có thể nghe hiểu về những vấn đề đơn	2	Học kì 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		giản như giới thiệu bản thân, thuyết trình về những đề tài xoay xung quanh đời sống hàng ngày.			
17	Nói 2	Học phần giúp người học phát âm, giúp học sinh nắm vững cách phát âm cơ bản. Hướng dẫn những đoạn hội thoại đơn giản, giúp người học có thể trao đổi và phát biểu ý kiến về những vấn đề đơn giản như giới thiệu bản thân, thuyết trình về những đề tài xoay xung quanh đời sống hàng ngày.	2	Học kì 2	Vấn đáp
18	Đọc 2	Học phần giúp người học hiểu các cấu trúc ngữ pháp cơ sở, cung cấp vốn từ vựng cơ sở. Tiếp tục cung cấp các kiến thức ngôn ngữ tiếng Nhật cơ bản ở trình độ sơ cấp. Cung cấp thêm khoảng 300 chữ Hán Hướng dẫn đọc hiểu những văn bản tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp.	2	Học kì 2	Tự luận
19	Viết 2	Học phần giúp người học sử dụng các cấu trúc ngữ pháp và các từ vựng cơ sở để viết được những đoạn văn cơ bản có tính chất tường thuật, miêu tả cảm xúc, nghị luận.	2	Học kì 2	Tự luận
20	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phân biệt đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	3	Học kì 3	Tự luận
21	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng	1	Học kì 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.			
22	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 3	Tự luận
23	Nghe 3	Học phần giúp người học có kiến thức về ngữ âm ở trình độ trung cấp, chú trọng khả năng giao tiếp. Giúp người học có khả năng nêu nghe hiểu về những đề tài mang tính nghị luận xã hội, thể hiện cảm xúc.	2	Học kì 3	Tự luận
24	Nói 3	Học phần giúp người học có kiến thức về ngữ âm ở trình độ trung cấp, chú trọng khả năng giao tiếp. Giúp người học có khả năng nêu ý kiến cá nhân và trao đổi về những đề tài về cuộc sống xung quanh mình, thể hiện cảm xúc khi giao tiếp bằng tiếng Nhật.	2	Học kì 3	Vấn đáp
25	Đọc 3	Học phần giúp người học có kiến thức sơ cấp đã học, tiếp tục cung cấp các kiến thức về cấu trúc ngữ pháp ở trình độ trung cấp. Phát triển kỹ năng đọc hiểu, tóm ý trong các lĩnh vực đời sống, xã hội như trường học, gia đình, việc làm thêm và các lĩnh vực có quan tâm. Phối hợp với các học phần khác, cung cấp thêm khoảng 500 chữ Hán.	2	Học kì 3	Tự luận
26	Viết 3	Học phần giúp người học luyện viết những đoạn văn có độ dài khoảng 400 từ đúng ngữ pháp, đúng chữ Hán theo các chủ đề sinh	2	Học kì 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hoạt hàng ngày.			
27	Văn hóa văn minh Nhật Bản	Học phần giúp người học có tri thức cơ bản về những mặt chính trong các mặt sinh hoạt của người Nhật (ví dụ như ăn, mặc, ở, đi lại, chi tiêu, mua sắm, lễ hội, vui chơi giải trí, học tập v.v...), các kiến thức về địa lí, lịch sử Nhật Bản. Trang bị cho người học một khối lượng từ vựng cũng như cách diễn đạt phong phú liên quan đến các nội dung trên. Có kiến thức tổng quát và cơ bản về xã hội Nhật Bản.	2	Học kì 3	Tự luận
28	Nghe 4	Học phần giúp người học có kiến thức về ngữ âm ở trình độ trung cấp, chú trọng khả năng giao tiếp. Giúp người học có khả năng làm việc nhóm và nghe hiểu về những đề tài mang tính nghị luận xã hội, nghe hiểu ở mức độ trung cấp.	2	Học kì 4	Tự luận
29	Nói 4	Học phần giúp người học có kiến thức về ngữ âm ở trình độ trung cấp, chú trọng khả năng giao tiếp. Giúp người học có khả năng làm việc nhóm và thuyết trình về những đề tài mang tính nghị luận xã hội, trao đổi và giao tiếp ở mức độ trung cấp.	2	Học kì 4	Vấn đáp
30	Đọc 4	Học phần giúp người học có kiến thức sơ cấp đã học, tiếp tục cung cấp các kiến thức về cấu trúc ngữ pháp ở trình độ trung cấp. Có khả năng đọc hiểu những văn bản tiếng Nhật về đề tài xã hội, học thuật ở mức độ trung cấp. Phối hợp với các học phần khác, cung cấp thêm khoảng 500 chữ Hán.	2	Học kì 4	Tự luận
31	Viết 4	Học phần giúp người học luyện viết các bài viết có độ dài 480 – 600	2	Học kì 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		từ có các chủ đề liên quan tới văn hoá, phong tục, tập quán, các vấn đề về chính trị, kinh tế.			
32	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3*	Học kì 4	Tự luận
33	Dịch nói 1	<p>Học phần giúp người học có kỹ năng dịch, kỹ năng nghe hiểu và ghi nhớ trong dịch Nhật Việt, kỹ năng ghi nhớ.</p> <p>Dịch chính xác những cấu trúc đặc trưng trong tiếng Nhật và tiếng Việt trong các ngữ cảnh khác nhau. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dịch các câu chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi. • Dịch lời giới thiệu(cá nhân, công ty...) • Dịch lời mở đầu trong các cuộc gặp mặt. • Dịch lời khen ngợi. • Dịch sự phê phán, phản đối. • Dịch những câu nói thể hiện thái độ, quan điểm. <p>Dịch những lời dẫn dắt chương trình của người dẫn chương trình, người chủ tọa cuộc họp.</p>	2	Học kì 4	Vấn đáp
34	Dịch viết 1	<p>Học phần giúp người học có kỹ năng phân tích ngữ pháp, liên kết văn bản trong văn bản tiếng Nhật và tiếng Việt.</p> <p>Tìm phương án dịch bảo đảm đúng ở cấp độ từ vựng và ngữ pháp.</p> <p>Người học có khả năng dịch tương đối chính xác các câu đặc thù trong tiếng Nhật và tiếng Việt và làm quen với việc dịch một số văn bản đơn giản.</p>	3	Học kì 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
35	Lịch sử Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các thời đại lịch sử Nhật Bản. Cung cấp cho người học các bối cảnh, đặc điểm lịch sử gây ảnh hưởng đến sự hình thành và biến đổi trong tiếng Nhật, văn hoá Nhật. Trang bị cho người học một khối lượng từ vựng cũng như cách diễn đạt liên quan đến nội dung trên.	2	Học kì 4	Tự luận
36	Văn học Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản và khái quát về sự ra đời và phát triển của nền văn học Nhật Bản thời tới cổ đại cho đến ngày nay. Cung cấp cho người học bối cảnh lịch sử, các đặc điểm của nền văn học, các dòng văn học hay, các khuynh hướng sáng tác trong văn học, các thể loại văn học, các tác giả và tác phẩm chính, nội dung chính của các tác phẩm nổi tiếng trong từng thời kì phát triển của văn học Nhật Bản.	2	Học kì 4	Báo cáo
37	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần giúp người học tiếp cận với những nền văn hóa của dân tộc khác nói chung, Nhật Bản nói riêng, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay và từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn.	2	Học kì 4	Tự luận
38	Phong cách học tiếng Nhật	Học phần giúp người học có tri thức cơ bản về phong cách học nói chung và phong cách học tiếng Nhật nói riêng. Giới thiệu các phong cách chức năng của hoạt động lời nói trong tiếng Nhật như phong cách hành chính, phong cách khoa học, phong cách báo chí. Giúp người học áp dụng những kiến thức đã học vào trong những tình huống cụ thể. Trang bị cho người học một khối lượng từ vựng cũng như cách diễn đạt phong phú liên quan đến các nội dung trên.	2	Học kì 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
39	Ngôn ngữ học tiếng Nhật	Học phần giúp người học xây dựng yếu tố cơ bản trong Tiếng Nhật bao gồm ngữ pháp, từ loại, phát âm,... đồng thời có những giải thích và ví dụ cụ thể. Người học sẽ thực hiện các bài tập thực hành để hiểu rõ hơn phần lí thuyết.	2	Học kì 4	Tự luận
40	Từ vựng học (tiếng Nhật)	Học phần này cung cấp cho người học những kĩ năng cơ bản về từ vựng tiếng Nhật, giúp người học hiểu sâu, nắm vững hơn về tiếng Nhật, đặc biệt là giúp họ nắm bắt từ vựng một cách có hệ thống. Khi học học phần này, người học có khả năng tự nghiên cứu tài liệu để nắm được hệ thống kiến thức về từ vựng tiếng Nhật, biết đưa ra quy tắc về học từ một cách hệ thống, cơ bản để nghiên cứu so sánh đối chiếu từ vựng tiếng Nhật với tiếng Việt.	2	Học kì 4	Tự luận
41	Ngữ âm học (tiếng Nhật)	Học phần cung cấp các kiến thức khái quát về ngữ âm, ngữ âm học, bộ máy phát âm, hệ thống nguyên âm, phụ âm, âm ngắt, âm dài, cấu tạo âm, sự khác nhau về trọng âm giữa các vùng ở Nhật Bản, trọng âm tiếng chuẩn Tokyo, ngữ điệu, trọng âm và ngữ điệu, sự khác nhau về ngữ điệu của các phương ngữ. Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Nhật như: bộ máy phát âm, kí hiệu ngữ âm, âm vị trọng âm, nhịp v.v, giúp cho người học chính âm có ý thức trên cơ sở lí thuyết đã học về hệ thống âm tiếng Nhật.	2	Học kì 4	Tự luận
42	Lịch sử văn học Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản và khái quát về sự ra đời và phát triển của nền văn học Nhật Bản thời tới cổ đại cho đến ngày nay. Cung cấp cho người học bối cảnh lịch sử, các đặc điểm của nền văn học, các dòng văn học hay, các khuynh hướng sáng tác trong văn học, các thể loại văn học, các tác giả và tác phẩm chính, nội dung chính của các tác phẩm nổi tiếng trong từng thời kì phát triển của văn	2	Học kì 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		học Nhật Bản.			
43	Xã hội Nhật Bản đương đại	Học phần giúp người học nắm được những nét tiêu biểu của xã hội Nhật Bản, đời sống, cách suy nghĩ của người Nhật Bản. Chủ yếu hỗ trợ cho người học kiến thức về đời sống xã hội Nhật Bản, những nét đặc trưng tiêu biểu trong đời sống sinh hoạt hiện nay của người Nhật. Giới thiệu cho người học nghi thức lễ nghi, trang phục trong đời sống, những xu hướng hiện nay của người Nhật như tỉ lệ sinh con giảm, tuổi thọ cao. Thông qua những bài đọc người học có thêm cơ hội để học ngôn ngữ thành thạo hơn.	2	Học kì 4	Tự luận
44	Nghe 5	Học phần giúp người học hiểu rõ ràng, toàn bộ ý của người nói về những chủ đề mang tính học thuật ở mức độ cao cấp.	2	Học kì 5	Tự luận
45	Nói 5	Học phần giúp người học có thể trình bày mạch lạc, đúng ngữ pháp với phát âm chuẩn và dễ nghe về những chủ đề mang tính học thuật ở mức độ cao cấp.	2	Học kì 5	Vấn đáp
46	Đọc 5	Học phần giúp người học có số lượng từ vựng và mẫu ngữ pháp ở mức độ cao cấp. Giúp cho người học các kĩ năng đọc nhanh, đọc lướt, để người học có thể đọc hiểu được những văn bản tiếng Nhật có trình độ cao như báo chí, tài liệu khoa học, tài liệu nghiên cứu.	2	Học kì 5	Tự luận
47	Viết 5	Học phần giúp người học viết được một bài luận có độ dài 680 – 800 từ bằng tiếng Nhật có nội dung nghị luận xã hội, miêu tả, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về một số vấn đề xã hội hiện đại.	2	Học kì 5	Tự luận
48	Dịch nói 2	Học phần giúp người học nắm được ở trình độ cao hơn các kĩ năng dịch, kĩ năng nghe hiểu và ghi nhớ, cách xử lí thông tin khi dịch	2	Học kì 5	Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>Người học có thể dịch tương đối chính xác một số mẫu tin, thông báo ngắn theo các chủ đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tin vắn, thời sự trong nước. • Tin tức về Nhật Bản. • Tin quốc tế (chính trị, văn hóa, thể thao, giáo dục, kinh tế) • Hoạt động của lãnh đạo Đảng và Nhà Nước • Động thái chính trong ngoại giao, hợp tác Việt- Nhật • Đón tiếp khách đến thăm và làm việc 			
49	Dịch viết 2	<p>Học phần giúp người học nắm được một số kỹ năng phân tích ngữ pháp, liên kết văn bản trong văn bản tiếng Việt và tiếng Nhật, tìm chỗ bất hợp lý và khắc phục.</p> <p>Học phần giúp người học có khả năng tìm phương án dịch đảm bảo đúng ở cấp độ từ vựng và ngữ pháp. Người học nắm được một lượng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và cách diễn đạt cần thiết đối với các chủ đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Biên bản họp • Báo cáo công việc • Nội quy, quy tắc • Tài liệu giới thiệu tổ chức, công ty • Biên bản, bản thỏa thuận 	2	Học kì 5	Tự luận
50	Ngôn ngữ học đối chiếu Việt-Nhật	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu: khái niệm ngôn ngữ học đối chiếu, mục đích của việc nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ, các nguyên tắc đối chiếu các ngôn ngữ, thủ pháp đối chiếu.</p>	2	Học kì 5	Báo cáo

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Học phần giúp người học thực hành đối chiếu tiếng Việt với một số ngôn ngữ khác (chủ yếu là tiếng Nhật).			
51	Ngữ pháp học (tiếng Nhật)	Học phần giới thiệu cấu tạo, ý nghĩa, cách sử dụng của các từ loại trong tiếng Nhật; Các đặc trưng cơ bản của ngữ pháp tiếng Nhật.	2	Học kì 5	Tự luận
52	Ngôn ngữ học tri nhận (tiếng Nhật)	Học phần giúp người học có kiến thức nền tảng nhất của ngôn ngữ học tri nhận như sự ra đời, các xu hướng chính, các nguyên lí của ngôn ngữ học tri nhận, ý niệm và ý niệm hóa, phạm trù và phạm trù hóa, ẩn dụ và hoán dụ tri nhận, phạm trù xuyên tâm, kết cấu, vấn đề hình/nền, mối quan hệ giữa ngôn ngữ-tri nhận-văn hóa.	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
53	Nghệ thuật Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức đầy đủ về các loại hình nghệ thuật Nhật Bản. Học phần cũng tạo cơ hội cho người học tự mình thực hành những loại hình nghệ thuật đơn giản. Từ đó giúp người học có trải nghiệm thực tế với 1 phần văn hóa Nhật Bản, tạo sự thích thú và cảm nhận sâu sắc hơn về văn hóa Nhật Bản.	2	Học kì 5	Tự luận
54	Văn hóa truyền thống Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ sở, cơ bản và có tính chất cốt lõi về cơ sở văn hóa Nhật Bản. Mục đích của học phần còn nhằm giáo dục và tạo nên cho người học cách hành xử văn hóa, nhận biết sự khác nhau giữa văn hóa truyền thống Nhật Bản và Việt Nam, từ đó biết học hỏi những điều hay từ văn hóa Nhật Bản, cũng như biết giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam.	2	Học kì 5	Tự luận
55	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức: nguyên nhân chính làm nên sự đặc thù của văn hóa doanh nghiệp Nhật Bản, những nét độc đáo trong văn hóa kinh doanh Nhật Bản... để giúp người học hiểu được cách thức làm việc, cách quản lí, cách ứng xử với lãnh đạo, đồng nghiệp, khách hàng 1 tổ chức kinh doanh theo đúng kiểu Nhật	2	Học kì 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Bản. Từ đó người học sẽ có thể dễ dàng thích ứng với môi trường làm việc ở công ty Nhật, có cơ hội phát triển công việc, hợp tác không chỉ dựa trên kiến thức ngôn ngữ, mà còn dựa trên sự thấu hiểu lẫn nhau.			
56	Nghe 6	Học phần giúp người học nghe hiểu rõ ràng, toàn bộ ý của người nói về những chủ đề mang tính học thuật ở mức độ cao cấp.	2	Học kì 6	Tự luận
57	Nói 6	Học phần giúp người học nghe và trao đổi được những đề tài mang tính học thuật ở mức độ cao cấp, giúp người học có khả năng thuyết trình, bàn bạc về những vấn đề xã hội, học thuật ở mức độ cao cấp.	2	Học kì 6	Vấn đáp
58	Đọc 6	Học phần giúp người học cung cấp số lượng từ vựng và mẫu ngữ pháp ở mức độ cao cấp. Giúp cho người học các kỹ năng đọc nhanh, đọc lướt, để người học có thể đọc hiểu được những văn bản tiếng Nhật có trình độ cao như báo chí, tài liệu khoa học, tài liệu nghiên cứu.	2	Học kì 6	Tự luận
59	Viết 6	Học phần giúp người học viết được những bài luận có độ dài 800 – 1000 từ tiếng Nhật về các đề tài nghị luận xã hội, bước đầu giới thiệu về cách viết luận văn và cho người học làm việc nhóm để viết những tiểu luận, luận văn hoàn chỉnh (có độ dài trên 3000 từ) về những đề tài giới thiệu văn hóa, xã hội, lịch sử, ngôn ngữ Nhật.	2	Học kì 6	Tự luận
60	Tiếng Nhật thương mại	Học phần giúp người học nắm được một số khái niệm, thuật ngữ về văn phòng – thương mại. Cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về hệ thống cơ quan hành chính, tổ chức trong công ty Nhật Bản, so sánh với các cơ quan, tổ chức tương đương Việt Nam. Trang bị cho người học một số từ vựng cũng như cách diễn đạt cơ	3	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		bản liên quan đến các nội dung trên.			
61	Tiếng Nhật y học	Học phần giúp người học cung cấp các thuật ngữ, khái niệm trong bối cảnh chăm sóc y tế bằng tiếng Nhật. Trang bị cho người học kỹ năng biên, phiên dịch Nhật – Việt trong môi trường chăm sóc y tế.	3	Học kì 6	Tự luận
62	Thực hành nghề nghiệp	<p>Học phần giúp người học làm quen với môi trường làm việc thực tế thông qua những buổi hội thảo, nói chuyện, chuyên đề và tọa đàm, giao lưu với các công ty và cơ quan có nhu cầu sử dụng tiếng Nhật.</p> <p>Người học được tổ chức những buổi đi thực tế và giao lưu tại cơ sở để hiểu rõ hơn về nội dung công việc và chuẩn bị cho kì rèn luyện nghiệp vụ vào học kì 6.</p>	2	Học kì 6	Tự luận
63	Ngôn ngữ học xã hội Tiếng Nhật	Học phần giúp người học có khái niệm cơ bản về ngôn ngữ xã hội học nói chung và ngôn ngữ xã hội học tiếng Nhật nói riêng, các vấn đề biến thể, tầng lớp xã hội, giới tính, giao thoa ngôn ngữ và văn hóa đối với tiếng Nhật.	2	Học kì 6	Tự luận
64	Ngữ dụng học tiếng Nhật	<p>Học phần giúp người học có kiến thức như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phần lí thuyết: Cung cấp các kiến thức cơ bản về ngữ dụng học và ngữ dụng học tiếng Nhật, lí thuyết hội thoại, các kỹ năng phân tích ngữ cảnh, văn cảnh, nghĩa hiển ngôn và hàm ngôn, kỹ năng phân tích diễn ngôn v.v. – Phần thực hành: gồm các bài tập cụ thể nhằm giúp người học hiểu rõ hơn về phần lí thuyết. Các bài tập đều có liên quan trực tiếp và hỗ trợ tích cực cho việc nâng cao kỹ năng thực hành tiếng của 	2	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		người học.			
65	Tư tưởng văn minh Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc và bản chất của văn minh, các tiêu chí xác định và đánh giá 1 nền văn minh tiên tiến trong những nền văn minh của xã hội loài người, các thời đại phát triển văn minh Nhật Bản, xu hướng hiện nay của văn minh Nhật Bản.	2	Học kì 6	Tự luận
66	Đất nước học Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản và khái quát về những yếu tố và nhân tố tạo thành đất nước Nhật Bản như: đặc điểm địa lí, văn hóa, con người, kinh tế. Trang bị cho người học một khối lượng từ vựng phong phú liên quan đến các nội dung trên. Hơn nữa, còn giúp tạo hứng thú, quan tâm của người học đến Nhật Bản để người học áp dụng những kiến thức đã học tự tìm tòi, nghiên cứu phát triển chuyên sâu hơn.	2	Học kì 6	Tự luận
67	Dịch tác phẩm	Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng dịch viết cho người học, giúp người học nâng cao kỹ thuật dịch, dịch đúng, chuyển tải đầy đủ ý, dễ hiểu một tác phẩm văn học Nhật sang tiếng Việt, giúp người học tự tin hơn trong công việc dịch thuật trong tương lai.	3	Học kì 7	Tự luận
68	Tiếng Nhật kinh tế	Học phần giúp người học có khái niệm, thuật ngữ về kinh tế bằng tiếng Nhật, các đặc trưng của các mô hình kinh tế. Trang bị cho người học một số từ vựng cũng như cách diễn đạt cơ bản liên quan đến kinh tế và thương mại.	3	Học kì 7	Tự luận
69	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học làm việc với các công ty, nhà sản xuất để tìm hiểu tình hình thực tế, chuẩn bị cho kì thực tập chính cuối khóa. Thông qua rèn luyện nghiệp vụ, người học có sự tìm hiểu thực tế về	2	Học kì 7	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		các môi trường làm việc có liên quan đến biên – phiên dịch tiếng Nhật để từ đó có sự định hướng cụ thể về nghề nghiệp cũng như lựa chọn địa điểm thực tập cho kì thực tập cuối khóa.			
70	Dịch viết 3	Học phần giúp người học có kỹ năng trong việc dịch đại ý, tóm lược đến dịch chi tiết, dịch triển khai. Dịch chính xác các đoạn văn nói về các chủ đề đưa ra.	3	Học kì 7	Tự luận
71	Dịch nói 3	Học phần giúp người học có kỹ năng trong việc dịch đại ý, tóm lược đến dịch chi tiết, dịch triển khai. Dịch chính xác các đoạn văn nói về các chủ đề đưa ra.	3	Học kì 7	Vấn đáp
72	Ngôn ngữ vùng miền (tiếng Nhật)	Học phần giúp người học cung cấp những khái niệm cơ bản về các ngôn ngữ vùng miền của Nhật Bản. Giới thiệu một số từ ngữ, cách diễn đạt mang tính vùng miền đặc trưng của Nhật Bản.	3	Học kì 7	Tự luận
73	Tiếng Nhật nhà hàng – khách sạn	Học phần giúp người học cung cấp các thuật ngữ, khái niệm trong bối cảnh chăm sóc khách hàng, giao dịch tại nhà hàng, khách sạn bằng tiếng Nhật. Trang bị cho người học kỹ năng xử lý các tình huống ở môi trường làm việc này.	3	Học kì 7	Tự luận
74	Tiếng Nhật du lịch	Học phần giúp người học nắm được các khái niệm, thuật ngữ về du lịch. Trang bị cho người học một số từ vựng cũng như cách diễn đạt phong phú liên quan đến các nội dung về du lịch, đặc biệt giúp người học sử dụng tương đối thành thạo tiếng Nhật khi làm công tác hướng dẫn du lịch.	3	Học kì 7	Tự luận
75	Tiếng Nhật công nghệ - thông tin	Học phần giúp người học nắm được các khái niệm, thuật ngữ trong công nghệ thông tin bằng tiếng Nhật. Trang bị cho người học một số từ vựng cũng như cách diễn đạt cơ bản liên quan đến công nghệ	3	Học kì 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thông tin.			
76	Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật	Học phần giúp người học có kỹ thuật xây dựng giáo án và phương pháp tiến hành bài giảng, thành thạo các kỹ thuật giảng dạy tiếng Nhật ở trình độ sơ cấp cả về mặt lý thuyết và thực hành. Sau khi kết thúc học phần này, người học nắm chắc lượng kiến thức cơ bản của chương trình tiếng Nhật sơ cấp và phương pháp giảng dạy cụ thể đối với hệ thống chữ viết tiếng Nhật, các hiện tượng ngữ pháp, từ vựng xuất hiện ở trình độ sơ cấp.	3	Học kì 7	Tự luận
77	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học bước đầu áp dụng những kiến thức đã học về kỹ thuật dịch vào môi trường thực tế, hoàn thiện hơn kỹ năng dịch để thích hợp với môi trường làm việc. Nội dung thực tập tập trung vào việc thực hành kỹ năng dịch thuật trong các môi trường như hướng dẫn du lịch, dịch sách, dịch tư liệu, hợp đồng, dịch các nội dung chuyên môn trong kỹ thuật, công nghệ thông tin... tại các công ty du lịch, tư vấn du học, văn phòng dịch thuật, các tổ chức và công ty có nhu cầu sử dụng thông dịch viên tiếng Nhật...	6	Học kì 8	Thực hành
78	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, Tự luận
79	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, Tự luận
80	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng	85 tiết	Học kì hè	Vấn đáp, Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.			
81	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, Tự luận

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng